TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP HÀ NỘI** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **********
Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ PHƯƠNG H - SN 1989

ĐKHKTT+nơi cư trú: cụm 12, thôn V, xã V, huyện T, TP Hà Nội

- Bị đơn: Anh PHÙNG HỮU T - SN 1987

ĐKHKTT+nơi cư trú: cụm 12, thôn V, xã V, huyện T, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Nguyễn Thị Phương H và anh Phùng Hữu T**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ *Về quan hệ hôn nhân*: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương H và anh Phùng Hữu T.

2.2/ *Về con chung*: xác nhận chị H và anh T có 02 con chung là cháu Phùng Ngọc Tố U sinh ngày 13/6/2012 và cháu Phùng Ngọc Tố N sinh ngày 21/7/2014. Anh chị thỏa thuận giao cháu Tố U cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Tố N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

2.3/ *Về tài sản chung, nhà ở, công nợ*: chị H, anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

3/ Về án phí: Chị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006581 ngày 15/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội. Hoàn trả chị H 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006581 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T
- Các đương sự
- UBND xã V, huyện T, TP Hà Nội
Số 229, Quyển số 01
Ngày 31/12/2009
- Chi cục THA dân sự huyện T.
- Lưu HS vụ án

Thẩm phán

Đỗ Thị Mai Thu